

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2021/HS-ST

Ngày 11 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Hồng Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Trung Tuyển

Ông Lê Đăng Thiện

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Lê Văn H**, sinh năm 1995 tại: xã X, huyện T, tỉnh T;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn B, xã X, huyện T, tỉnh T;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Lê Văn L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ: Lê Thị T, sinh năm 2001, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án; tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/4/2021, Lê Văn H, sinh năm 1995 và vợ là Lê Thị T, sinh năm 2001 đang ở nhà thuê trọ tại thôn 15, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân (*H thuê của ông Trần Hữu N, sinh năm 1964, trú tại thôn 15, xã X*) thì có Lê Văn Hải, sinh năm 1990, Phan Văn T, sinh năm 1997, cùng trú tại thôn B, xã X; Ngô Khắc Chương, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã X và Hà Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã X đến chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, H mượn điện thoại của T (*nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, bên trong gắn số thuê bao 0978.319.073*) gọi cho đối tượng tên H ở huyện T (*số thuê bao 0877.313.111*) để hỏi mua ma túy đá. H đồng ý bảo H đi đến thị trấn S, xã H, huyện T để giao dịch. H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36D1 – 636.28 của Thuận và nhờ C điều khiển xe chở đi có việc. Khi đến thị trấn S, H mượn điện thoại của C (*nhãn hiệu Iphone 6S, bên trong gắn số thuê bao 0396.055.935*) gọi cho H thì được H chỉ dẫn đi vào ngõ bên cạnh nhà nghỉ H. H đi bộ vào trong ngõ thì gặp một nam thanh niên không quen biết (không phải H), H đưa 1.000.000đ (một triệu đồng) và nhận 01 gói ma túy cất vào trong túi quần phía trước, quay lại ra xe bảo C chở về nhà trọ. Đến khoảng 21 giờ, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành bắt truy nã đối với Hà Văn T đang ở nhà trọ của H. Qua kiểm tra hành chính những người có mặt thì phát hiện trong túi quần của H có 01 (một) gói nilong nhỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. H khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn H, niêm phong vật chứng là ma túy vào phong bì niêm phong ký hiệu M. Qua khám xét khẩn cấp phòng trọ của H, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ có đục hai lỗ để gắn ống hút màu tím; 03 (ba) ống thủy tinh, tại một đầu ống hình tròn phễu, đầu kia thẳng. H khai nhận đó là công cụ để sử dụng ma túy đá.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 71/CSĐT, giám định đối với mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Tại Kết luận giám định số 1399/PC09 ngày 19/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận các hạt tinh thể trong phong bì niêm phong ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng là 1,950g (một phẩy chín trăm năm mươi gam) loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H khai nhận khi mượn điện thoại, xe mô tô của T và nhờ C chở đi, H không nói cho T và C biết là đi mua ma túy. Mục đích tàng trữ trái phép ma túy của H là để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định chủ đăng ký thuê bao di động số 0877.313.111 là của Lê Thị H, sinh năm 1997, trú tại thôn V, xã A, huyện T. Qua xác minh tại Công an xã A, H có chồng là Phạm Thanh H, sinh năm 1991 cùng trú tại thôn V, xã A. Tuy nhiên, hiện tại cả hai không có mặt tại địa phương,

không rõ đi đâu, làm gì. Vì vậy, đối với đối tượng tên H đã giao dịch mua bán ma túy với H, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau .

Qua xác minh tại Công an xã H, không xác định được đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho H là con người cụ thể. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý.

Việc Phan Văn Th cho H mượn điện thoại và xe mô tô; Ngô Khắc C cho H mượn điện thoại và được H nhờ chở đi. T và C không biết mục đích H đi tìm mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho T và C.

Việc ông Trần Hữu N cho H thuê nhà để ở, ông N không biết việc H dùng nhà làm nơi sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với vật chứng và các đồ vật có liên quan trong vụ án đang được quản lý theo quy định của pháp luật

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Một niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, có ghi “ Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Lê Văn H CA T TC 71/CSĐT”; Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Lê Anh T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong ký hiệu M và 1,847gam( Một phẩy tám bốn bảy) gam các hạt màu trắng dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Một vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp nhựa có đục 02 lỗ thủng, tại 01 lỗ thủng có lắp ống hút màu tím.

- Ba ống thủy tinh tại một đầu ống hình tròn phễu có bắm dính vệt màu đen, một đầu ống thẳng.

Các vật chứng trên được chuyển từ kho vật chứng Công an huyện Thọ Xuân đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTX ngày 14/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 24 ( Hai mươi bốn) tháng đến 30 ( Ba mươi) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ trên nắp nhựa đục 02 lỗ thủng, tại 01 lỗ thủng có gắn ống hút màu tím; 03 ống thủy tinh một đầu ống hình tròn phễu có bảm dính vệt màu đen, một đầu ống thẳng;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/4/2021 Lê Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,950g( Một phẩy chín năm mươi) gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Lê Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, NH do không chịu tu dưỡng

rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Lê Văn H bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Toàn bộ gói mở niêm phong các phong bì niêm phong ký hiệu M và 1,847g ( Một phẩy tám bốn bảy) gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp nhựa có đục hai lỗ thủng, tại một lỗ thủng có gắn ống hút màu tím.

+ 03 ống thủy tinh, một đầu ống hình tròn phễu có bắm dính vệt màu đen, một đầu ống thẳng.

Xét thấy đây là công cụ và là vật cấm mà bị cáo H dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần xem xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng tên Hùng đã giao dịch mua bán ma túy với H, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Qua xác minh tại Công an xã H, huyện T không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H là con người cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

+ Toàn bộ gói mở niêm phong phong bì niêm phong ký hiệu M và 1,847g ( Một phẩy tám bốn bảy) gam các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 vỏ chai bằng nhựa, nắp màu đỏ, trên nắp nhựa có đục hai lỗ thủng, tại một lỗ thủng có gắn ống hút màu tím.

+ 03 ống thủy tinh, một đầu ống hình tròn phễu có bảm dính vệt màu đen, một đầu ống thẳng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 66 ngày 22/7/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Hồng Đức**